

# LICH HOC

Tuần 02(25/01 - 31/01/2021), Học kỳ 2-Năm học 2020-2021

\* Ghi chú: T1-T5 (Sáng); T6-T10(Chiều)

	Thu hai					Thu Ba					Thu Tu					Thu Nam					Thu Sau					Thu Bay					Chu Nhat																								
	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10					
Bui T Thu Vy(KT CN)																																																							
Chau Thi Ngoc Tuyet(CBAN)	Phap luat DC					Phap luat DC					Phap luat DC					Phap luat DC					Luat KD(Thi CK)																																		
	P.A305					P.A305					P.A303					P.A206					P.A206																																		
	K20KT					K20QT					K20QT					K20QT					K12QT																																		
Dang T Minh Hieu(QTKD)	HT tuyen diem DL																				HT tuyen diem DL																																		
	P.A205																				P.A203																																		
	K12DL																				K12DL																																		
Đo Anh Tuan(CBAN)						Ngoai ngu chuyen CNTT		AV 3													Ngoai ngu chuyen CNTT																																		
						P.A201		P.A202													P.A201																																		
						K12TT		K19KT													K12TT																																		
Dong Ngoc Nguyen Thinh(KT CN)	Cong nghe Web		Co so du lieu 1			Co so du lieu 1					Co so du lieu 1		Cong nghe Web			Cong nghe Web																																							
	P.H603		P.H602			P.H602					P.H602		P.H603			P.H603																																							
	K11TT		K19TT			K19TT					K19TT		K11TT			K11TT																																							
Han Nhu Thien(KTOAN)													KT quan tri																																										
																					P.A204																																		
																					K19QT																																		
Ho Ngoc Huy(KT)	PT chinh sach NN					Toan kinh te																																																	
	P.A303					P.H603																																																	
	K12KN					K20QN																																																	



\* Ghi chú: T1-T5 (Sáng); T6-T10(Chiều)

	Thu hai					Thu Ba					Thu Tu					Thu Nam					Thu Sau					Thu Bay					Chu Nhat																														
	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10											
Nguyen T Ngan(CBAN)	Triet hoc - MLN		P.A203			Triet hoc - MLN		P.A203			Chu nghia XHKH					P.A203					Duong loi CM VN					P.A307					Duong loi CM VN					P.A302																									
	K20TH		K20TH			K20TH		K20TH			K19QN					K19QN					K12LK1					K12LK2					K12LK2					K12LK2																									
Nguyen T Phuong Thao(KTOAN)											NV Ngan hang(Thi CK)					P.A307					QT tai chinh					P.A102																																			
											K19KT					K19KT					K12QT																																								
Nguyen T Thanh Hien(CBAN)			Triet hoc - MLN			P.A206		K20KT/K20TT			TT HCM					P.A202					TT HCM					P.A301																																			
												K19LK					K19TH																																												
Nguyen Thanh Ba(KT CN)	QT mang		P.H602			K12TT															QT mang					P.H603					K12TT																														
Nguyen Thi Hoa(QTKD)											KD quoc te					P.A205																																													
												K19DL/K19NH																																																	
Nguyen Thiet(CDCD)	Giai tich		P.A202			K20TT															Giai tich					P.A203					K20TT																														
Nguyen Van Linh(KT CN)			KT thi cong 1(Thi CK)			P.A307		K12XD													An toan LD					P.A201					Trac dia(Thi CK)					Phong A307					K12XD																				





\* Ghi chú: T1-T5 (Sáng); T6-T10(Chiều)

	Thu hai					Thu Ba					Thu Tu					Thu Nam					Thu Sau					Thu Bay					Chu Nhat																		
	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9
( )						Toan TC(Thi CK) Phong A307 K19NH					TACN(Thi CK) P.A102 K12KT																	AV 2(Thi CK) P.A404 K19NH/K19TT/K19QT																					
Nguyen van Giang										RL NV SP thuong xuyen (TH) 1 P.A102 K12TH									RL NV SP thuong xuyen (TH) 1 P.A201 K12TH																														
THI CUOI KY																						AV 2(Thi CK) P.A302 K19KT																											